

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2026/DS-ST
Ngày: 21-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Bút Thông

2. Bà Nguyễn Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 689/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5063/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5849/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Châu Hoàng V, sinh năm 2006; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Bình Đồng Tháp (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Q, sinh năm 2003; địa chỉ cư trú: Số A, phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - ông Châu Hoàng V trình bày:

Ông V và Ông Q có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào ngày 02/4/2025, ông V và Ông Q có lập Hợp đồng vay tiền với những nội dung sau: Ông Q vay của ông V số tiền là 140.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng từ

ngày 02/4/2025 đến 02/6/2025, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Trong thời gian vay Ông Q chưa thực hiện việc trả lãi. Nay đã hết thời hạn vay, mặc dù ông V đã liên hệ nhiều lần để yêu cầu Ông Q trả tiền nhưng Ông Q không thực hiện. Nay ông V khởi kiện yêu cầu Ông Q những nội dung sau: yêu cầu Ông Q trả cho ông V số tiền gốc đã vay là 140.000.000 đồng, và trả lãi trong hạn đối với 02 tháng với mức lãi suất 10%/năm, trả lãi quá hạn theo quy định pháp luật từ ngày 03/6/2025 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Bị đơn là Ông Nguyễn Anh Q mặc dù được được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, triệu tập đến Tòa để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng Ông Q không đến Tòa, không cung cấp chứng cứ và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Q đã được Tòa án triệu tập lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu Ông Q trả tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng và trả tiền lãi đối thời gian trễ hạn là 07 tháng, số tiền lãi được tính như sau:

Lãi trong hạn: $140.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/12 \times 2 \text{ tháng} = 2.333.333 \text{ đồng}$

Lãi quá hạn: $140.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/12 \times 150\% \times 7 \text{ tháng} = 12.250.000 \text{ đồng}$

Như vậy tổng số tiền gốc và lãi Ông Q phải trả là 154.583.333 đồng. Yêu cầu Ông Q trả số tiền còn nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông V khởi kiện Ông Q trả số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tiền. Đây là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên bị đơn - Ông Nguyễn Anh Q vắng mặt tại phiên

tòa lần thứ 2. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Ông Q.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt cho Ông Q những văn bản cần được cấp, tổng đạt như: giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng Ông Q vắng mặt, không nộp (*gửi*) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

Xét Hợp đồng vay tiền ngày 02/4/2025 thể hiện ông V đã cho Ông Q vay số tiền là 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng. Theo nội dung thỏa thuận thì hạn cuối Ông Q phải trả nợ là ngày 02/6/2025. Tuy nhiên đến nay Ông Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông V là vi phạm thời hạn trả nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Ông Q có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.2. Về yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi do chậm thanh toán:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền ngày 02/4/2025, các bên có thỏa thuận lãi suất cho vay là 2%/tháng. Tuy nhiên, ông V xác nhận Ông Q chưa trả lãi. Nay ông V yêu cầu Ông Q trả lãi trong hạn và lãi quá hạn trên nợ gốc chưa trả là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Đối với lãi suất trong hạn ông V yêu cầu mức lãi suất là 10%/năm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Hạn cuối Ông Q phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán là ngày 02/6/2025. Do đó, ông V yêu cầu Ông Q phải trả lãi phát sinh do chậm thanh toán từ ngày 03/6/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông V chỉ yêu cầu Ông Q trả tiền lãi đối với thời gian trễ hạn là 07 tháng. Xét thấy, đây là ý chí hoàn toàn tự nguyện của nguyên đơn và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau:

Lãi trong hạn: $140.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/12 \times 02 \text{ tháng} = 2.333.333 \text{ đồng}$

Lãi quá hạn: $140.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/12 \times 150\% \times 07 \text{ tháng} = 12.250.000 \text{ đồng}$

Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự 2015: *“1. Nghĩa vụ trả tiền được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa*

vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”
Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V buộc Ông Nguyễn Anh Q trả số tiền nợ gốc và tiền lãi là 154.583.333 (Một trăm năm mươi tư triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

2.3. Về thời hạn thanh toán:

Theo thỏa thuận tại các giấy vay tiền thì Ông Q đã vi phạm thời hạn trả nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Ông Nguyễn Anh Q trả cho ông Châu Hoàng V số tiền là 154.583.333 (Một trăm năm mươi tư triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng. Trong đó, nợ gốc là 140.000.000 đồng, nợ lãi là: 14.583.333 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc thi hành án do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Kể từ khi nguyên đơn có đơn thi hành án, nếu bị đơn không thi hành thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Anh Q phải chịu án phí 7.729.166 (Bảy triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn một trăm sáu mươi sáu) đồng. Hoàn trả cho ông Châu Hoàng V số tiền tạm ứng án phí 3.587.150 (Ba triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn một trăm năm mươi) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0025328 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV7-Tp. HCM;
- THADS Tp. HCM;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kiều Oanh